TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 593/2023/HC-PT
Ngày: 09/8/2023
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Nguyễn Tất Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuyến, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 275/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 03 năm 2023, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8769/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1932; Địa chỉ: Số nhà 124, tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị T: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số nhà 124, tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Khối 20/7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 9, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quý H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H2, Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H2: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khối H , thị trấn T huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Ông Ma Thế N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khối 20/7, thị trấn T huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Bà Bùi Thị T sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 41, tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị M sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 192, tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 11/11/2021 và quá trình giải quyết, người khởi kiện trình bày:

Năm 1970, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị T khai hoang được khoảng hơn 2ha đất tại Tổ dân phố 6, phường H, thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên). Ngày 17/10/1998, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị T viết di chúc với nội dung chia toàn bộ diện tích đất khai

hoang làm 08 phần (mỗi phần là 2000m^2 gồm cả đất ở và đất vườn) trong đó 06 phần chia đều cho 06 người con là bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H1; 02 phần còn lại là của hai ông bà, ai chết trước thì người còn lại được hưởng di sản của người đã chết. Sau khi ông Nguyễn Văn T chết (ngày 12/9/2012), gia đình đã thống nhất phân chia đất theo nội dung di chúc, nhưng chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Từ năm 2014 - 2016, Nhà nước thu hồi 3.290,4m^2 đất của gia đình bà Trịnh Thị T để thực hiện các dự án của tỉnh, trong đó có dự án xây dựng Cục thuế tỉnh, thu hồi 2.830m^2; dự án đường 60m, thu hồi 460,4m^2.

Ngày 25/10/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Đ (sau đây viết tắt là UBND thành phố Đ) ban hành Quyết định số 4175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 4176/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m. Theo đó, đã thu hồi của bà Trịnh Thị T và những người thuộc diện thừa kế của ông Nguyễn Văn T tổng diện tích đất là 13.595,7m^2 (gồm cả đất ở và đất nông nghiệp); bồi thường tổng số tiền là 7.691.633.630 đồng; giao 01 suất đất TĐC và 04 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá.

Không đồng ý với quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ về đất bà Trịnh Thị T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn T gồm: bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H1 khởi kiện vụ án hành chính vì cho rằng, UBND thành phố Đ đã có nhiều vi phạm khi thực hiện việc thu hồi và bồi thường, cụ thể:

- Vi phạm trình tự, thủ tục thu hồi đất quy định tại Điều 43 Luật đất đai 2013 (không tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất).

- Biên bản họp triển khai kế hoạch thu hồi đất ngày 29/4/2016 có nội dung giả (bị tẩy xóa, thêm bớt nội dung).

- Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên về việc ký "chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung" là vượt quá thẩm quyền (thẩm quyền ký văn bản này là HĐND tỉnh chứ không phải là Thường trực HĐND tỉnh).

- Không gửi cho bà Trịnh Thị T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn T thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường; không công khai tại nơi sinh hoạt chung của khu dân cư các quyết định hành chính nêu trên.

- Kết quả kiểm đếm đất đai, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu không đầy đủ, không trung thực, không chính xác như: Kè bê tông, kè đá, tường xây gạch bờ

ao được kê khai trong phương án bồi thường nhưng chưa đầy đủ; tuyến giao thông hào ngăn không cho gia súc, gia cầm vào phá vườn không có trong phương án bồi thường; trong 01 ngày với một nhóm người nhỏ không thể kiểm đếm đủ số cây hoa màu, cây lấy gỗ, cây dược liệu... được trồng trên diện tích đất gần 01ha vì cây cối đa dạng về kích cỡ, chủng loại; chưa xem xét bồi thường tiền công cải tạo diện tích trồng hoa màu đối với khu đất tiếp giáp với Cục Thuế tỉnh.

- Việc áp giá bồi thường đất ở quá thấp so với giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở thực tế tại thời điểm thanh toán tiền bồi thường; áp dụng các quy định về bồi thường không phù hợp với thời điểm bồi thường; đề nghị áp dụng Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên để bồi thường cho gia đình; đề nghị áp giá bồi thường về đất theo khung giá đất mặt đường 60m.

- Chưa thực hiện đúng văn bản số: 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên (khi thu hồi đất nông nghiệp, tùy vào diện tích đất bị thu hồi thì hộ gia đình, cá nhân được thừa kế tài sản đất đai sẽ được mua số suất đất TĐC tương ứng với phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi).

- Đối với đất nông nghiệp, áp giá hỗ trợ không công bằng so với các hộ gia đình khác nằm trong cùng dự án, trên cùng địa bàn phường.

- Về phương án bố trí tái định cư không đúng quy định của pháp luật; đề nghị cho mỗi người trong diện thừa kế được bồi thường bằng 01 suất đất TĐC (7 người bằng 7 suất) bám dọc trục đường 60m.

- UBND thành phố chưa thực hiện đúng quy trình nhiều bước, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà T.

Vì vậy, những người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là: Bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H1 để xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ (gọi tắt là quyết định 4175).

2. Hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (gọi tắt là Quyết định 4176).

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người khởi kiện yêu cầu xem xét lại toàn bộ tài sản cây cối hoa màu còn thiếu theo biên bản kiểm tra bổ sung ngày 18/11/2021 và đề nghị bồi thường theo quy định của Nhà nước; đền bù diện tích

đất gia đình đã làm đường là 162 m2; cấp đủ diện tích đất cho gia đình không thu tiền bằng 04 suất x 100m^2 loại đất ở đô thị (ODT). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy các mục 5 (tổng giá trị bồi thường) và mục 7 (phương án tái định cư) của Quyết định 4176.

Tại Văn bản số 2475/UBND-TNMT ngày 08/12/2021, UBND thành phố Đ trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

** Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ:* Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất và Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 01/10/2019; Trích lục mảnh trích lục chỉnh lý bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 01/10/2019; Mảnh trích đo số 197 năm 2000 do Trung tâm quản lý đất đai thành phố ký ngày 01/12/2020, Hồ sơ phương án bồi thường do Trung tâm quản lý đất đai thành phố lập thì hộ gia đình bà Trịnh Thị T bị thu hồi 13.595,7m^2 trong đó: *đất ở đô thị 400,0m^2, đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1.075,5m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 2.193,6m^2 thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 88; đất trồng cây lâu năm diện tích 855,3m^2 thuộc thửa đất số 10; đất trồng cây lâu năm diện tích 5.603,0m^2 thuộc thửa đất số 29; đất trồng cây lâu năm diện tích 3.468,3m^2 thuộc tờ bản đồ số 36, tờ bản đồ số 88).*

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, biên bản kiểm tra đất, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên đất bị thu hồi do Trung tâm quản lý đất đai thành phố lập; phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Trịnh Thị T ngày 15/01/2021 có trong hồ sơ phương án bồi thường, thành phần họp lấy ý kiến khu dân cư gồm có: Ông Vũ Minh H - Tổ trưởng tổ dân phố 18, bà Nguyễn Thị L - đại diện UBND phường H, bà Nguyễn Thị Đ, bà Đặng Thị H - Tổ dân phố 18, phường H đã họp xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình bà Trịnh Thị T như sau: "đất do gia đình khai hoang năm 1970, không tranh chấp" và theo Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ thì hộ gia đình bà Trịnh Thị T bị thu hồi 13.595,7m^2 đất, đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013, gia đình bà T được bồi thường đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 77 Luật đất đai năm 2013 và được bồi thường bằng đất ở theo Điều 79 Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ và các quy định do UBND tỉnh Điện Biên ban hành áp dụng cho người bị ảnh hưởng bởi dự án hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục đường 60m.

Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 62, Điều 63, khoản 3 Điều 66 Luật đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 56 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì việc UBND thành phố ban hành Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 là đúng quy định của pháp luật.

** Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ:* Ngày 25/10/2021, UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), trên địa bàn Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đối với bà Trịnh Thị T và những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T (gồm bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V) trên các cơ sở cụ thể sau:

- Khối lượng bồi thường về đất đai, tài sản trên đất: Căn cứ các giấy tờ về đất đai, hồ sơ địa chính, khối lượng đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất được hộ gia đình bà T xác nhận với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Về đơn giá bồi thường: Căn cứ giá đất cụ thể, giá tài sản, cây cối trên đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các thửa đất trong phạm vi thu hồi để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 và Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên nên việc UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 đối với diện tích đất bị thu hồi và tài sản trên đất của bà Trịnh Thị T và những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật.

** Tại văn bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Văn H đề ngày 22/11/2021 và bà Nguyễn Thị H2 đề ngày 26/11/2021:* Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22/3/2022 của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng L, ông Ma Thế N, bà Bùi Thị T, bà Phạm Thị M:* Ông bà đều cho rằng tài sản đất đai ông bà T cho bà L, bà H1, ông Q, ông V theo di chúc là tài sản riêng của bà L, bà H1, ông Q, ông V, cho nên tài sản trên không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông bà.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; điểm c, d khoản 3 Điều 62; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 66; khoản 2, khoản 3 Điều 69 và các Điều 74, Điều 75, Điều 77,

Điều 79 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là: Bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H1 để xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy mục 5 Điều 1 của Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để UBND thành phố Đ tính toán lại phương án bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2023, người khởi kiện gồm bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Tại phiên toà phúc thẩm, người kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và buộc UBND thành phố Đ phải áp giá bồi thường về đất đúng quy định tại thời điểm thu hồi đất, kiểm đếm lại tài sản trên đất đã thu hồi và bồi thường đúng, đủ đối với các tài sản đó; giao đất tái định cư theo đúng quy định tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 và Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 về chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh Điện Biên; đồng thời cấp đủ diện tích đất cho những người đã được thừa kế theo di chúc của ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục, nhưng nội dung quyết định hành chính là chưa phù hợp với quy định của pháp luật tại phần áp dụng mức giá bồi thường về đất (mức giá bồi thường không cùng thời điểm thu hồi đất). Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, nhưng việc nhận định về mức giá bồi thường về đất đúng quy định là không chính xác, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm tại phần nhận định theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị áp dụng bồi thường, hỗ trợ theo quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 18/01/2023, người khởi kiện gồm bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/10/2021 và 11/11/2021, bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi đất để xây dựng Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Điểm tái định cư số 2), Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ (gọi tắt là Quyết định 4175); Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án (gọi tắt là Quyết định 4176) là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý phê duyệt tại văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 và văn bản số 357/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016, đồng thời Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (thông qua tại kỳ họp thứ năm, khóa XV, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên). Trên cơ sở ủy quyền của UBND tỉnh và kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND thành phố Đ đã tiến hành các thủ tục để thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định như: Ban hành Kế hoạch thu hồi đất để thực hiện dự án; triển khai kế hoạch thu hồi đất, thông báo thu hồi đất đến cơ sở tổ dân phố và hộ gia đình có đất bị thu hồi; kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất.

Do bà T và gia đình không nhận các văn bản có liên quan đến việc thu hồi đất, không ký vào các biên bản làm việc có liên quan, nên UBND thành phố Đ và các cơ quan chức năng tại địa phương đã tiến hành niêm yết các văn bản có liên quan tại cơ sở Tổ dân phố số 18 phường H theo quy định, đồng thời vận động thực hiện kiểm kê tài sản, nhưng gia đình bà T không đồng ý, nên phải kiểm đếm bắt buộc các tài sản trên đất theo Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND thành phố Đ. Sau khi tiến hành các thủ tục theo trình tự về thu hồi đất để thực hiện dự án, UBND thành phố Đ đã lấy ý kiến, đối thoại với gia đình bà T về phương án phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tiến hành thẩm định theo quy định.

Quá trình thực hiện việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, gia đình bà T đã có khiếu nại và đã được UBND thành phố Đ giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Như vậy, sau khi triển khai thực hiện các thủ tục và giải quyết các khiếu nại của gia đình bà T, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trịnh Thị T và những người thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T; Quyết định số 4176/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất cùng ngày 25/10/2021 là bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo quy định. Việc người khởi kiện cho rằng Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên phê duyệt chủ trương đầu tư dự án là vượt quá thẩm quyền, nhưng chủ trương này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên xác định và điều chỉnh tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, nên đã bảo đảm được việc thông qua Hội đồng nhân dân theo quy định và không ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện dự án.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Đối với việc thu hồi đất:

Theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên thì mục tiêu đầu tư xây dựng dự án là để hình thành khu đa chức năng, khu trung tâm hành chính mới; kết nối khu TĐC N với khu vực trung tâm thành phố, góp phần ổn định đời sống, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tạo ra đất thương mại dịch vụ thực hiện đấu giá đất tạo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng các công trình công cộng khác...; tạo khu đô thị mới hiện đại, văn minh và đảm bảo cho sự phát triển lâu dài... Như vậy, việc thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (điểm tái định cư số 2), tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai 2013.

[3.2.2] Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

[3.2.2.1] Đối với việc bồi thường bằng tiền:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện và được các bên đương sự thừa nhận thì hộ gia đình bà Trịnh Thị T có 13.595,7m^2 đất (trong đó bao gồm đất ở đô thị là 400m^2, đất nuôi trồng thủy sản (TSN) là 1.075,5m^2, đất trồng cây lâu năm (CLN) là 2.193,6m^2 tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 88; diện tích 855,3m^2 tại thửa đất số 10 tờ bản đồ số 88; diện tích 5.603,0m^2 tại thửa đất số 29 tờ bản đồ 88; diện tích 3.468,3m^2 tại thửa đất số 36 tờ bản đồ số 88). Quá trình sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng có nguồn gốc khai hoang và sử dụng ổn định từ trước năm 1993, không có tranh chấp, nên được xem xét bồi thường hỗ trợ theo quy định.

Theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai 2013 thì người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường thì việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 kèm theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, UBND tỉnh Điện Biên đã quy định "2. Bảng giá đất không áp dụng trong các trường hợp sau: b) Các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai năm 2013" và theo quy định về bảng giá đất, giá đất cụ thể có trường hợp "Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất" được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013. Như vậy, theo quy định tại Quyết định số 53 nêu trên thì bảng giá đất kèm theo quyết định này không được áp dụng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, nên UBND thành phố Đ đã áp giá bồi thường theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 và Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên với tổng giá trị bồi thường hỗ trợ do chủ dự án phải chi trả là 7.691.633.630 đồng, bao gồm:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất: 6.405.660.110 đồng.

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc: 461.599.400 đồng.

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng : 528.750.793 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ: 130.050.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức thực hiện: 150.521.206 đồng.

- Kinh phí dự phòng cưỡng chế: 15.052.121 đồng.

Do tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên kèm theo Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên đã quy định như nêu trên, nên dẫn đến việc UBND thành phố Đ tiến hành áp dụng giá bồi thường bằng tiền cho gia đình bà T là không cùng thời điểm thu hồi đất theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai 2013, đồng thời việc kiểm đếm tài sản trên đất là chưa bảo đảm, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét quyết định hủy một phần Quyết định 4176 (mục 5) là đã bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá về việc áp dụng mức bồi thường là chưa theo giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất, nên khi xem xét giải quyết lại nội dung này, UBND thành phố Đ cần có ý kiến với UBND tỉnh Điện Biên và tiến hành phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đúng giá đất mà UBND tỉnh đã quy định tại thời điểm thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 74 Luật đất đai 2013.

[3.2.2.2] Đối với quyết định phê duyệt phương án tái định cư:

Như đã nhận định thì nguồn gốc diện tích đất của gia đình bà Trịnh Thị T bị thu hồi là 13.595,7m^2, trong đó đất ở đô thị là 400m^2, còn lại là đất nuôi trồng thủy sản (TSN) và đất trồng cây lâu năm (CLN), nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì *"Việc xác định loại đất đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng"*. Như vậy, UBND thành phố Đ xác định bà T được bồi thường 400m^2 đất ở đô thị và phần còn lại là đất nuôi trồng thủy sản (TSN), đất trồng cây lâu năm (CLN) là có căn cứ và đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện cho rằng ngày 17/10/1998, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị T đã viết di chúc với nội dung ông T đã chia toàn bộ diện tích đất khai hoang làm 08 phần (mỗi phần là 2000m^2 gồm cả đất ở và đất vườn) trong đó 06 phần chia đều cho 06 người con là bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Thị H1; 02 phần còn lại là của 02 ông bà, ai chết trước thì người còn lại được hưởng di sản của người đã chết, nên người khởi kiện đề nghị được cấp đủ cho gia đình đất ở và cho gia đình được mua các suất đất không qua hình thức đấu giá tại chính phần đất mà gia đình bà Trịnh Thị T đã bị thu hồi tại điểm

tái định cư số 2, Tổ dân phố 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, theo chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được người khởi kiện thừa nhận thì đến nay việc chia thừa kế theo nội dung di chúc vẫn chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với diện tích đất, loại đất, vị trí, ranh giới, mốc giới đất như đã ghi trong di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo nội dung Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố Đ thì việc gia đình bà T được giao 01 suất đất ở tái định cư, 02 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình thuộc trường hợp có nhiều thế hệ cùng chung sống và 02 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất do bị thu hồi nhiều đất từ 3000m^2 trở lên nếu không vi phạm các quy định về bồi thường, hỗ trợ, chấp hành bàn giao sớm mặt bằng là đúng theo quy định tại Điều 5 Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và Công văn số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 về việc ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 về việc bổ sung một số chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh Điện Biên không phải là quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc UBND thành phố Đ thực hiện việc giao đất tái định cư theo quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ.

[3.3] Từ những nhận định trên, xét thấy không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa. Do đó cần bổ sung nội dung nhận định và không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí, những người còn lại phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn V; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

[2] Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Trịnh Thị T.

Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Văn V mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000055; 0000056; 0000057; 0000058 cùng ngày 07/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, P. HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng